

**TIỂU THUYẾT BẾN KHÔNG CHỒNG CỦA NHÀ VĂN  
DƯƠNG HƯỚNG VÀ BỘ PHIM CÙNG TÊN  
CỦA ĐẠO DIỄN LƯU TRỌNG NINH TỪ GÓC NHÌN LIÊN VĂN BẢN**

*Sinh viên thực hiện:*

**Lê Thị Tuân**

*Khoá:*

**QH-2008-X-VH**

*Giáo viên hướng dẫn:*

**ThS.Hoàng Cẩm Giang**

*Liên văn bản* là một thuật ngữ ra đời vào đầu thế kỉ XX. Ngay từ khi mới ra đời, nó đã được nghiên cứu và ứng dụng vào nhiều lĩnh vực của nghệ thuật, đặc biệt là văn học và điện ảnh. Với tiểu thuyết *Bến không chồng*, nhà văn Dương Hương đã dám “xé rào” đi vào những lãnh địa mà nhiều nhà văn còn ngần ngại để phản ánh những góc khuất của lịch sử. Không bỏ lỡ mảnh đất văn chương màu mỡ đó, đạo diễn Lưu Trọng Ninh đã chuyển thể tiểu thuyết *Bến không chồng* thành bộ phim cùng tên và bộ phim đã đạt được những thành công vang dội. Tìm hiểu tiểu thuyết *Bến không chồng* của nhà văn Dương Hương và bộ phim cùng tên của đạo diễn Lưu Trọng Ninh từ góc nhìn liên văn bản để thấy được chiếc áo mới của một tác phẩm văn chương khi được thể hiện bằng ngôn ngữ điện ảnh. Từ đó, thấy được phong cách, dấu ấn của mỗi người nghệ sĩ trên địa hạt nghệ thuật của mình.

### **1. Lý luận về liên văn bản**

*Liên văn bản* (intertext) là thuật ngữ xuất hiện lần đầu tiên trong bài viết của Julia Kristeva - nhà lí luận của Chủ nghĩa hậu hiện đại định danh vào năm 1967 với nhan đề “*Bakhtin, ngôn từ, đối thoại và tiểu thuyết*”. Bài viết dựa trên việc nghiên cứu kỹ lưỡng công trình của M. Bakhtin “*Vấn đề nội dung, chất liệu và hình thức trong sáng tác nghệ thuật ngôn từ*”. Theo quan niệm của bà, “*Bất kì văn bản nào cũng tự kiến tạo như một bức khảm ghép các điều kiện dẫn, bất kì văn bản nào cũng là sự hấp thu và biến hóa một văn bản khác*”. Theo Genette thì có 5 hình thức liên văn bản, đó là văn bản, cận văn bản, á văn bản, siêu văn bản và nguồn văn bản. Có 3 cấp độ liên văn bản, thứ nhất là cấp độ đối tượng phản ánh, thứ hai là cấp độ hình thức và thứ ba là cấp độ phong cách. Có 2 cách thức quan hệ, đó là đặt tác phẩm văn học trong mối quan hệ với các văn bản khác và mối quan hệ văn bản văn học với “văn cảnh” theo nghĩa ký hiệu học.

### **2. Vấn đề liên văn bản qua hệ thống cốt truyện.**

Tính *liên văn bản* được thể hiện ngay từ nhan đề của cuốn tiểu thuyết và bộ phim chuyển thể. *Bến không chồng* là một nhan đề mang tính biểu tượng cao. Nó thể hiện được sự cô đơn, nỗi đau và cả những bi kịch của người phụ nữ chờ đợi nơi hậu phương. Với cốt truyện truyền thống, tiểu thuyết *Bến không chồng* như một cuốn biên niên sử của làng Đông từ năm 1956- 1975, ở đó những mối quan hệ làng xã, họ tộc, quan hệ giai cấp và cả những tác động, bi kịch của chiến tranh được thể hiện chân thực nhất. Những nhân vật trong tiểu thuyết đó là: Vạn, Hạnh, Nhân, Nghĩa...thật gần gũi với chúng ta, dường như ta

đã bắt gặp đâu đó trong cuộc sống thường ngày. Với ngôn ngữ điện ảnh, đạo diễn Lưu Trọng Ninh đã cụ thể hóa các nhân vật đó trên màn ảnh và đem đến một hơi thở mới cho tác phẩm khi đạo diễn không khai thác bi kịch của lời nguyền dòng họ đến các nhân vật mà đi sâu miêu tả quá trình đấu tranh giai cấp của xã hội Việt Nam trong và sau chiến tranh. Đó là nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của đạo diễn Lưu Trọng Ninh.

Việc thay đổi một số chi tiết, sự kiện như vậy là do phong cách, quan điểm của mỗi người nghệ sĩ không giống nhau. Có lẽ nhà văn Dương Hường muốn chỉ cho chúng ta thấy những hủ tục lạc hậu, những định kiến vẫn còn sót lại của xã hội phong kiến vẫn đeo bám người dân thôn quê, còn đạo diễn Lưu Trọng Ninh khi được sống trong giai đoạn mà ánh sáng của thời kì đổi mới đã trở thành hành động thì ông được tự do hơn trong việc nhìn nhận lại vấn đề giai cấp của một thời kì mà chúng ta không phải không có những sai lầm.

### **3. Vấn đề liên văn bản qua hệ thống nhân vật.**

Mối quan hệ liên văn bản giữa tiểu thuyết *Bến không chồng* và bộ phim chuyển thể còn được thể hiện qua hệ thống nhân vật. Có thể nói đạo diễn Lưu Trọng Ninh dường như lấy lại hầu hết các nhân vật trong tiểu thuyết khi chuyển thể thành tác phẩm điện ảnh. Các nhân vật hiện lên trên màn ảnh là những con người thật, cụ thể và sinh động. Một nhân vật Vạn vẫn mang trong mình chủ nghĩa khắc kỷ nhưng Vạn trong phim đã biết phản kháng khi anh dám vác súng đến nhà ông trưởng dòng họ Nguyễn để đòi hạnh phúc cho Hạnh. Mặc dù hành động này không đạt được kết quả nhưng đó cũng là một tín hiệu tích cực trong tính cách của Vạn. Một Hạnh vẫn chờ đợi Nghĩa trong mòn mỏi, ngày Nghĩa trở về ngõ tưởng Hạnh sẽ được hạnh phúc nhưng chiến tranh đã lấy đi thiên chức làm cha của Nghĩa, Hạnh lại trở thành nạn nhân gián tiếp của chiến tranh, hủ tục phải có con nối dõi tông đường của dòng họ Nguyễn buộc Hạnh phải ly hôn với Nghĩa. Số phận lại mang Hạnh đến với Vạn, người chú mà Hạnh kính trọng như cha, buộc họ ăn trái cấm Adam. Và cái chết của Vạn ở cuối phim như một tất yếu. Màu hoa gạo đỏ rực rỡ đầy ám ảnh trong không gian bên Tĩnh yên bình ở cuối phim như cho ta những hy vọng mới về một tương lai hạnh phúc hơn với con người làng Đông. Với bộ phim chuyển thể *Bến không chồng*, đạo diễn Lưu Trọng Ninh đã chứng tỏ được phong cách làm phim “nói bằng chi tiết, đi bằng chi tiết” của mình.

### **4. Vấn đề liên văn bản qua hệ thống không- thời gian.**

#### **\* Hình tượng không gian**

Không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “*Bến không chồng*” của Dương Hường thể hiện qua không gian hiện thực, không gian huyền thoại và không gian tâm trạng. Khi chuyển thể thành tác phẩm điện ảnh đạo diễn Lưu Trọng Ninh đã bỏ đi không gian huyền thoại chỉ giữ lại không gian hiện thực và không gian tâm trạng trong tác phẩm của mình.

Không gian hiện thực trong tiểu thuyết và bộ phim là không gian làng quê (cụ thể là làng Đông), và không gian thành thị. Trong tiểu thuyết, Dương Hường còn miêu tả không gian tâm tưởng của con người qua các câu chuyện huyền thoại, truyền thuyết của làng quê

mình. Một trong những kiểu không gian quan trọng của tiểu thuyết và bộ phim là không gian tâm trạng của nhân vật. Nhân vật hiện lên bằng suy nghĩ, cảm xúc. Đó là Hạnh trong nỗi cô đơn, đợi chờ mòn mỏi, trong sự đau khổ đến hóa điên. Vạn trong sự kìm nén những ham muốn, với chủ nghĩa khắc kỷ của chính mình... Một số không gian mang tính biểu tượng như không gian bến không chồng, không gian ngôi nhà, không gian của những bông gạo nở rục rở đầy ám ảnh.

#### **\* Hình tượng thời gian**

Với tiểu thuyết của Dương Hương ta bắt gặp thời gian đan cài giữa thời gian hiện tại và thời gian huyền thoại, thời gian quá khứ và thời gian hiện tại. Còn trong phim ta chỉ thấy hình tượng thời gian hiện tại, hiện tại tiếp diễn.

Thời gian sự kiện trong tiểu thuyết và phim tương đối lớn từ năm 1956-1975. Như một cuốn biên niên sử ghi lại khung cảnh và con người làng Đông trong và sau chiến tranh, thời gian đó kéo dài đến 20 năm. Còn thời gian văn bản của tiểu thuyết là 321 trang. Nhìn một cách tổng thể, ta thấy nhịp điệu của phim chậm hơn so với nhịp điệu của tiểu thuyết, mặc dù trong tiểu thuyết Dương Hương cũng có miêu tả những đoạn hồi cố, nhớ lại của các nhân vật. Nhịp điệu hay thời sai của tiểu thuyết nhấn mạnh và dành nhiều trang văn bản miêu tả mối quan hệ họ tộc, miêu tả mối tình của Hạnh và Nghĩa, mối quan hệ của Vạn và Nhân, Vạn và Hôn. Còn trong phim, đạo diễn dùng nhiều thời gian thể hiện mối quan hệ giai cấp, mối quan hệ giữa Vạn và Nhân, tình yêu và sự chờ đợi, nỗi đau của Hạnh. Khi chuyển thể thành phim, ngôn ngữ của văn học đã được thay thế bằng ngôn ngữ của điện ảnh. Một sự kiện hay biến cố trong phim, ngoài hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của diễn viên, còn có âm thanh, ánh sáng, màu sắc phụ trợ.

### **5. Vai trò của ngôn ngữ điện ảnh trong quá trình chuyển thể**

#### **\* Vai trò của việc thiết kế âm thanh, ánh sáng**

Giọng nói hay là lời thoại trong phim là yếu tố cơ bản để thể hiện tính cách nhân vật. Trong bộ phim chuyển thể *Bến không chồng*, lời thoại trong phim không nhiều, phần lớn đối thoại của nhân vật được chuyển thể từ tiểu thuyết. Nổi bật lên trong phim là âm thanh không gian, cách xử lý âm thanh không gian đã xây dựng được nhiều chi tiết ấn tượng. Đó là âm thanh của bài đồng giao, của làn điệu chèo, của tiếng cười... nhạc nền của phim cũng được sử dụng rất ấn tượng bởi tiếng đàn nguyệt, đàn nhị và tiếng sáo.

Trong phim *Bến không chồng* có cả ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo. Lối chiếu sáng tự nhiên được sử dụng chủ yếu vào những khung cảnh ban ngày. Ánh sáng đặc biệt gây ấn tượng trong phim là ánh sáng nhân tạo vào những buổi tối, đêm. Ngoài ra, trong phim cũng sử dụng kỹ thuật ánh sáng ngược. Ánh sáng ngược được sử dụng trong cảnh Hạnh thu dọn quần áo về nhà mẹ đẻ khi quyết định ly hôn với Nghĩa. Ánh sáng kết hợp với màu tổng thể là ghi đen, tạo nên trạng thái băng lạnh và ảm đạm của đời sống cũng như tạo nên không gian tù túng, chật hẹp của làng quê.

#### **\* Vai trò của dàn cảnh**

Dàn cảnh bao gồm ánh sáng, trang phục, bối cảnh, chất lượng diễn xuất, cùng với một số hình ảnh và nhân vật khác hiện diện trong một cảnh quay.

Trước hết, phải kể đến bối cảnh của làng quê trong phim. Khung cảnh làng Đông hiện lên đầu tiên đó là mái đình làng cổ xưa bên Bến không chồng, những con đường lát gạch nhỏ hẹp chạy dài giữa hai bức tường cao gạch trần chưa được chát vữa, những ngôi nhà san sát nhau để lộ tấm áo trần thâm nâu mặc lớp bụi thời gian... Những đạo cụ được sử dụng trong phim cũng là một yếu tố của dàn cảnh. Trong phim sử dụng nhiều đồ vật, dụng cụ của làng quê cũ như chiếc cối đá, chiếc cối giã gạo, cối xay gạo, chiếc chõng tre... Nói đến dàn cảnh không thể không kể đến trang phục của diễn viên. Bộ phim tái hiện lại khung cảnh làng Đông giai đoạn 1956-1957 trong và sau chiến tranh, làng Đông không tránh khỏi những tàn tích của xã hội cũ, và nó cũng nhuộm cả lên cách sinh hoạt, trang phục của người dân. Những chiếc áo bà ba, áo yếm màu nâu gụ, những chiếc quần thâm đen là trang phục thường ngày của phụ nữ làng Đông. Trong việc dàn dựng về màu sắc, màu sắc chủ đạo trong phim là những gam màu lạnh. Trong phim cũng có những gam màu ấm nóng như sắc đỏ của hoa gạo, màu xanh của nước bến không chồng... nhưng nó chẳng đủ mãnh liệt để xóa đi cảm nhận của ta về gam màu lạnh trong phim.

Như vậy, qua ngôn ngữ điện ảnh, tất cả sự tù túng chật hẹp của làng Đông, những nỗi đau chiến tranh, những hủ tục tàn tích của xã hội cũ được khắc họa rõ nét. Đặc biệt, là trên nền không gian đó, con người làng Đông- những số phận và tính cách con người đã được bộc lộ. Nó minh chứng cho vai trò của ngôn ngữ điện ảnh trong việc tái hiện, cụ thể hóa các hình tượng trên trang văn thành những hình tượng cụ thể trên khuôn hình điện ảnh.

Trong dòng chảy miệt mài của văn chương và nghệ thuật, tiểu thuyết “Bến không chồng” của nhà văn Dương Hương và bộ phim chuyển thể cùng tên của đạo diễn Lưu Trọng Ninh đã khẳng định được vị thế của mình trong lòng độc giả và khán giả. Giữa bộn bề của cuộc sống hiện đại, ngồi đọc và xem lại “*Bến không chồng*” ta sẽ thấy một giai đoạn lịch sử trong và sau chiến tranh của dân tộc ta, hào hùng và bi tráng, một thời có Vạn, Hạnh, Nhân, Nghĩa, Hồn... đã từng nghĩ và sống như thế. Màu hoa gạo mãi rực rỡ trong nắng mới cùng với tiếng nhạc nhẹ nhàng của làng quê hẳn sẽ khó quên trong ta. Đất nước đã đổi mới, con người sẽ sống khác đi. Văn học- nghệ thuật thực là một suối nguồn nuôi dưỡng và bồi đắp tâm hồn ta. Bài viết chỉ là một cách nhìn của một người yêu văn chương nghệ thuật, thử tiếp cận một tác phẩm văn chương và điện ảnh đã được định vị trong lòng bạn đọc bằng một hướng tiếp cận mới- liên văn bản.